

Số: 664 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 04 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị
trực thuộc Sở Ngoại vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính Phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 90/TTr-SNV ngày 22/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị, trực thuộc Sở Ngoại vụ. Tên tiếng Anh: Quang Tri Service Center for Foreign Affairs.

Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng thực hiện các dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực đối ngoại; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trung tâm có trụ sở đặt tại khu phố 9, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*Làng Trẻ em trên hết - Kids First*).

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về chi sự nghiệp quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm:

1. Tổ chức dịch thuật các văn bản, tài liệu từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài và ngược lại; cung cấp phiên dịch cho các đoàn nước ngoài đến tìm hiểu cơ hội đầu tư,

kinh doanh, góp phần mở rộng các mối quan hệ hợp tác, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hỗ trợ xây dựng chương trình và tổ chức các chuyến khảo sát thị trường, tìm hiểu cơ hội hợp tác kinh tế, văn hóa cho các đoàn của tỉnh ra nước ngoài và các đoàn của nước ngoài đến tỉnh.

2. Tư vấn thủ tục xuất nhập cảnh, cung cấp dịch vụ làm hộ chiếu, visa, hợp pháp hóa lãnh sự, dịch vụ hợp tác xuất khẩu lao động, du học và các dịch vụ có yếu tố nước ngoài khác.

3. Giúp Sở Ngoại vụ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc tuyển chọn, giới thiệu và quản lý lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ dịch vụ thuê nhà, tư vấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức nước ngoài đặt văn phòng đại diện, văn phòng dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

6. Tư vấn pháp luật cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân về triển khai, thực hiện các dự án, các khoản viện trợ có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ phục vụ các tổ chức cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện các dịch vụ đối ngoại liên quan đến xúc tiến đầu tư và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép.

10. Quản lý nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của nhà nước và nghĩa vụ khác theo luật định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Ngoại vụ giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, số người làm việc, kinh phí hoạt động và các điều kiện khác:

1. Tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Trung tâm: Có Giám đốc và 01 Phó giám đốc. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, phù hợp vị trí việc làm được phê duyệt. Các phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng (khi có 05 người làm việc trở lên), viên chức, lao động hợp đồng và cộng tác viên.

2. Số người làm việc:

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP; xây dựng phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với hình thức tự chủ về chi sự nghiệp, theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí hoạt động:

Kinh phí hoạt động của Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị được cân đối từ nguồn thu của các hoạt động dịch vụ công và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo lấy thu bù chi, nhà nước không cấp ngân sách trong hoạt động sự nghiệp

4. Cơ sở vật chất và phương tiện làm việc:

Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm bố trí trụ sở và các phương tiện làm việc cho Trung tâm Phục vụ đối ngoại Quảng Trị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Tài chính, xây dựng phương án sử dụng tài sản của Trung tâm hiệu quả, đúng pháp luật, trong đó có tài sản của nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Tài chính và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Ngoại giao;
- TT Tỉnh ủy, TT HDND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể CT-XH
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu VT, ĐN, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee of Quang Tri province. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. Below the signature is a horizontal line, and underneath that line is the printed name of the official.

Nguyễn Đức Chính